

Số: 48 /KH-UBND

Hoài Nhơn, ngày 22 tháng 4 năm 2019

KẾ HOẠCH

Thực hiện Đề án “Tuyên truyền, phổ biến trong cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân về nội dung của Công ước chống tra tấn và pháp luật Việt Nam về phòng, chống tra tấn” năm 2019 trên địa bàn huyện Hoài Nhơn

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tổ chức thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ và giải pháp theo yêu cầu của Đề án “Tuyên truyền, phổ biến trong cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân về nội dung của Công ước chống tra tấn và pháp luật Việt Nam về phòng, chống tra tấn” trên địa bàn huyện (sau đây viết tắt là Đề án), góp phần từng bước đạt được các mục tiêu của Đề án trên địa bàn huyện.

- Tổ chức triển khai và hướng dẫn các phòng, ban, ngành, đoàn thể, địa phương thực hiện có hiệu quả các nội dung của Đề án phù hợp với chủ trương định hướng phát triển năm 2019 của Đảng, Nhà nước.

- Phổ biến rộng rãi nội dung Công ước chống tra tấn và pháp luật Việt Nam về phòng, chống tra tấn tới cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân trên địa bàn huyện thông qua các hình thức, biện pháp hiệu quả, phù hợp nhằm nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân trong thực hiện phòng, chống tra tấn.

2. Yêu cầu

- Bám sát các chỉ đạo, định hướng của Đảng, Nhà nước và các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của huyện.

- Các hoạt động phải đúng mục tiêu, sát với nội dung của Đề án, yêu cầu thực tiễn, bảo đảm tính khả thi, có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với các đối tượng của Đề án, hoàn thành đúng tiến độ, có chất lượng và hiệu quả.

- Kết hợp các hoạt động của Đề án với việc thực hiện các chương trình, đề án, kế hoạch khác đang được triển khai tại các phòng, ban, ngành, đoàn thể, địa phương để sử dụng tiết kiệm, hiệu quả các nguồn lực.

II. NỘI DUNG, HÌNH THỨC TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN

1. Nội dung tuyên truyền, phổ biến

a) Nội dung cơ bản của Công ước chống tra tấn, các văn bản của Việt Nam về việc phê chuẩn, triển khai thực hiện Công ước.

b) Các quy định của pháp luật Việt Nam về phòng, chống tra tấn hoặc liên quan đến phòng, chống tra tấn.

- Quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân theo quy định của Hiến pháp năm 2013, nhất là các quyền, nghĩa vụ liên quan trực tiếp đến phòng, chống tra tấn;

- Các quyền của người bị bắt, bị tạm giữ, tạm giam theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

- Các tội danh được quy định trong Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) liên quan đến các hành vi tra tấn;

- Các quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015, Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước năm 2017, Luật Khiếu nại năm 2011, Luật Tố cáo năm 2018 để đảm bảo thực hiện tốt hơn quyền con người và phù hợp với yêu cầu của Công ước chống tra tấn;

- Nội dung cơ bản của Luật Thi hành án hình sự năm 2010, Luật Thi hành, tạm giữ, tạm giam năm 2015, Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự năm 2015, Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân năm 2014, Luật Tổ chức Tòa án nhân dân năm 2014, Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012; các quy định pháp luật về đạo đức nghề nghiệp của cán bộ, công chức bảo đảm tôn trọng quyền con người khi thi hành công vụ liên quan đến phòng, chống tra tấn;

- Các quy định pháp luật về phòng, chống bạo lực tại nơi làm việc, bạo lực giới, bạo lực gia đình, bạo lực đối với trẻ em và các đối tượng yếu thế phù hợp với Điều 16 của Công ước chống tra tấn.

c) Các biện pháp nghiệp vụ mà cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng được áp dụng trong quá trình tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự và quy định có liên quan.

d) Tình hình phòng ngừa, đấu tranh, xử lý của các cơ quan nhà nước đối với hành vi tra tấn, đối xử, trừng phạt tàn bạo, vô nhân đạo, hạ nhục con người.

2. Hình thức, biện pháp tuyên truyền phổ biến

Các phòng, ban, ngành, đoàn thể huyện; UBND các xã, thị trấn chủ động lựa chọn hình thức tuyên truyền, phổ biến Công ước chống tra tấn và pháp luật Việt Nam về phòng, chống tra tấn phù hợp với từng nhóm đối tượng, địa bàn, tình hình của cơ quan, đơn vị, địa phương, bảo đảm hiệu quả, thiết thực. Trong đó, tập trung vào các hình thức như: Tuyên truyền, phổ biến trực tiếp; tổ chức hội nghị, hội thảo, tọa đàm pháp luật về phòng, chống tra tấn và nội dung Công ước chống tra tấn; tuyên truyền, phổ biến thông qua hoạt động điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án hình sự, xử lý vi phạm hành chính, hoạt động tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân; thông qua hoạt động trợ giúp pháp lý, hòa giải ở cơ sở, khai thác tủ sách pháp luật, tìm hiểu pháp luật về phòng, chống tra tấn; ...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG CHÍNH

1. Ban hành Kế hoạch, văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện và báo cáo kết quả thực hiện Đề án năm 2019

- Cơ quan chủ trì: Phòng Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp: Các phòng, ban, ngành, đoàn thể huyện, UBND các xã, thị trấn và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Tháng 4/2019 đến tháng 12/2019.

2. Tổ chức tập huấn kiến thức pháp luật về về phòng, chống tra tấn cho công chức Tư pháp – Hộ tịch các xã, thị trấn, đội ngũ tuyên truyền viên pháp luật các xã, thị trấn và hòa giải viên ở cơ sở trên địa bàn huyện

- Cơ quan chủ trì: Phòng Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp: Các phòng, ban, ngành, đoàn thể huyện; UBND các xã, thị trấn và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Quý IV/2019.

3. Hướng dẫn phát động cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân tham gia các cuộc thi tìm hiểu pháp luật trực tuyến về nội dung Công ước chống tra tấn và pháp luật Việt Nam về phòng, chống tra tấn theo Kế hoạch của UBND tỉnh

- Cơ quan chủ trì: Phòng Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp: Các phòng, ban, ngành, đoàn thể huyện; UBND các xã, thị trấn và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Theo tiến độ, hướng dẫn của UBND tỉnh.

4. Hướng dẫn rà soát, bổ sung danh mục các sách, tài liệu pháp luật, tìm hiểu pháp luật về phòng, chống tra tấn cho Tủ sách pháp luật

- Cơ quan chủ trì: Phòng Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp: Các phòng, ban, ngành, đoàn thể huyện; UBND các xã, thị trấn và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Quý III, IV/2019.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm thực hiện

a) Phòng Tư pháp là cơ quan chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan tham mưu UBND huyện tổ chức thực hiện Kế hoạch này.

b) Các phòng, ban, ngành, đoàn thể huyện và các cơ quan, tổ chức có liên quan có trách nhiệm phối hợp với Phòng Tư pháp triển khai các hoạt động được phân công tại Kế hoạch này.

c) Căn cứ Kế hoạch này, UBND cá xã, thị trấn chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của Đề án phù hợp với điều kiện thực tế của công tác phổ biến, giáo dục pháp luật tại địa phương.

2. Kinh phí thực hiện

a) Kinh phí thực hiện Đề án theo Kế hoạch này được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước và các nguồn hỗ trợ hợp pháp (nếu có) theo Luật Ngân sách Nhà nước, Thông tư liên tịch số 14/2014/TTLT-BTC-BTP ngày 27/01/2014 của Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết

toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác PBGDPL và chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

b) Cơ quan được giao chủ trì, phối hợp tham mưu tổ chức thực hiện các nội dung Đề án chủ động sử dụng nguồn kinh phí thường xuyên cấp cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật của cơ quan, đơn vị, địa phương để thực hiện.

Trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch này, nếu có khó khăn, vướng mắc phát sinh các phòng, ban, ngành, địa phương kịp thời phản ánh bằng văn bản về UBND huyện (qua Phòng Tư pháp) để xem xét, giải quyết theo thẩm quyền. *[Handwritten signature]*

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp;
- TT. Huyện ủy (b/c);
- TT. HĐND huyện;
- CT, PCT UBND huyện;
- Các phòng, ban, ngành, đoàn thể huyện;
- Các cơ quan TW đóng trên địa bàn huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trương Đê